

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 20/2019/DSST

Ngày 24/4/2019

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hạnh.

2. Ông Nguyễn Lập Tiến.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Muôn – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 619/2017/DSST ngày 15 tháng 12 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/ QĐXX-DS ngày 20 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2019/QĐST-DS ngày 08/4/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N Việt Nam. Địa chỉ: Số x đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Võ Duy B – Giám đốc ngân hàng N Việt Nam – Chi nhánh ngân hàng N, tỉnh Đắk Lắk (Theo giấy uỷ quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch hội đồng thành viên Ngân hàng N Việt Nam).

Đại diện theo uỷ quyền lại để tham gia tố tụng: Bà Trương Thị T - Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh ngân hàng N Việt Nam, chi nhánh L, Đắk Lắk (có mặt).

Địa chỉ: Số x đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Vũ Lê Hồng M (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Hồng Minh V1; Vũ Hùng Minh V2; Vũ Hùng Quốc Đ; Vũ Hùng Đan M và Vũ Hùng Mạch N (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Nguyễn Thị A (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**Tại đơn khởi kiện ngày 06/10/2017 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim H và ông Vũ Lê Hồng M có ký hợp đồng tín dụng số 5215-LAV 201600437 ngày 22/7/2016 để vay của Ngân hàng N Việt Nam, chi nhánh L, tỉnh Đắk Lắk số tiền vay gốc là 650.000.000 đồng, đến hạn một phần ngày 21/7/2017 số tiền vay là 100.000.000đ, lãi suất vay 10%/năm.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất số M 822291 đối với thửa đất số 172, tờ bản đồ số 6, diện tích 1180m² tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 31/7/1997 cho hộ Nguyễn Thị Kim H, quyền sử dụng đất số M 822438 đối với thửa đất số 384, 382, 383, 379, tờ bản đồ số 14, diện tích 1710m² tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 31/7/1997 cho hộ Nguyễn Thị Kim H theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 67X/2016 ngày 22/7/2016.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H, ông M chưa trả được số tiền vay gốc và lãi nào cho Ngân hàng. Tổng số tiền vay gốc và lãi, lãi quá hạn của bà H, ông M đến ngày 06/10/2017 là 730.875.000 đồng. Trong đó: Tiền nợ gốc: 650.000.000 đồng, nợ gốc quá hạn: 100.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn (tạm tính): 79.805.556 đồng và nợ lãi quá hạn (tạm tính): 1.069.444 đồng.

Hiện nay bà H, ông M đã vi phạm Điều 4 của hợp đồng tín dụng. Ngân hàng đã nhiều lần liên lạc làm việc để tháo gỡ, đồng thời tạo điều kiện để bà H, ông M thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà H, ông M không có thiện chí hợp tác, né tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay.

Nay ngân hàng N Việt Nam, chi nhánh L, Đắk Lắk khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà H, ông M thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi 730.875.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức quy định tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày vay cho đến ngày 06/10/2017 (tạm tính) đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ. Trường hợp không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

**Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H, ông Vũ Lê Hồng M trình bày:*

Chúng tôi thống nhất với phần trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về việc ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và khoản nợ còn lại. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng tôi chưa trả được khoản tiền vay gốc và lãi suất nào cho Ngân hàng. Do việc làm ăn khó khăn, dẫn đến việc không trả được nợ.

Nay ngân hàng khởi kiện, thì nguyện vọng của vợ chồng tôi là chấp nhận trả cho Ngân hàng N Việt Nam số tiền 730.875.000 đồng, và tiền lãi phát sinh theo mức quy định tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ. Trường hợp không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì chúng tôi chấp nhận việc bán phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị A trình bày:*

Tôi có 01 thửa ruộng sau nhà em gái tôi là Nguyễn Thị Kim H. Vì muốn tiện sản xuất, nên hai chị em thỏa thuận trao đổi với nhau từ năm 1993 đến nay, việc thỏa thuận chỉ trao đổi bằng miệng chứ không lập giấy tờ gì và hiện tại tôi vẫn sản xuất bình thường trên thửa ruộng đã trao đổi. Nhiều lần tôi hỏi em tôi bìa đồ thửa ruộng đâu, thì em gái tôi trả lời là đã thế chấp cho ngân hàng rồi, khi nào trả tiền thì em lấy mang về cho chị.

Nay tôi được tòa án triệu tập lên làm việc, tôi mới biết vợ chồng em tôi vay vốn ngân hàng nay đã quá hạn, nếu không trả nợ thì ngân hàng phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Hồng Minh V1; Vũ Hùng Minh V2; Vũ Hùng Quốc Đ; Vũ Hùng Đan M và Vũ Hùng Mạch N:*

Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã triệu tập nhiều lần, nhưng các ông bà: Vũ Hồng Minh V; Vũ Hùng Minh V; Vũ Hùng Quốc Đ; Vũ Hùng Đan M và Vũ Hùng Mạch N vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết các thủ tục tố tụng để xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

**Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phát biểu quan điểm, ý kiến và xác định:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng qui định của pháp luật.

Về nội dung:

Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của ngân hàng N Việt Nam, chi nhánh Lê, Đắc Lắc. Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim H và ông Vũ Lê Hồng M có nghĩa vụ phải trả cho ngân hàng N Việt Nam, chi nhánh L, Đắc Lắc số tiền vay gốc là 650.000.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ pháp luật:* Việc nguyên đơn Ngân hàng N Việt Nam – Chi nhánh L, Đắk Lắk khởi kiện vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim H và ông Vũ Lê Hồng M yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Đây là vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án theo quy định tại: Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy bị đơn vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim H và ông Vũ Lê Hồng M và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

***Về nội dung vụ án:** Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự cũng như qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Vào ngày 22/7/2016, vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim H, ông Vũ Lê Hồng M và Ngân hàng N Việt Nam, chi nhánh L, Đắk Lắk có ký hợp đồng tín dụng số 5215 - LAV 201600437, để vay số tiền 650.000.000 đồng. Thời hạn vay là 60 tháng, mục đích sử dụng tiền vay: Đầu tư chuồng trại chăn nuôi heo giống và xây hồ nuôi cá giống. Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là 21/7/2021, lãi suất cho vay: 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thời gian trả nợ theo phân kỳ của hợp đồng tín dụng như sau: kỳ 1: Trả 100.000.000 đồng vào ngày 21/7/2017, kỳ 2: Trả 100.000.000 đồng vào ngày 21/7/2018, kỳ 3: Trả 100.000.000 đồng vào ngày 21/7/2019, kỳ 4: Trả 150.000.000 đồng vào ngày 21/7/2020 và kỳ 5: Trả 200.000.000 đồng vào ngày 21/7/2021.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 822291 đối với thửa đất số 172, tờ bản đồ số 6, diện tích 1180 m² tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 31/7/1997 cho hộ bà Nguyễn Thị Kim H; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 822438 đối với thửa đất số 384, 382, 383, 379, tờ bản đồ số 14, diện tích 1710m² tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 31/7/1997 cho hộ Nguyễn Thị Kim H theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 67X/2016 ngày 22/7/2016 giữa bên nhận thế chấp Ngân hàng N Việt Nam, chi nhánh L, Đắk Lắk – Bên thế chấp là bà Nguyễn Thị Kim H và ông Vũ Lê Hồng M. Hợp đồng có đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ngày 22/7/2016.

Kể từ ngày vay cho đến nay, vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim H và ông Vũ Lê Hồng M chưa trả được khoản tiền vay gốc hay lãi suất nào cho ngân hàng. Như vậy, vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim H và ông Vũ Lê Hồng M đã vi phạm các kỳ hạn trả nợ, cho nên tất cả các khoản vay sẽ bị chuyển thành nợ quá hạn (vi phạm Điều 4 của hợp đồng tín dụng).

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, hội đồng xét xử xét thấy:

Lời trình bày của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim H và ông Vũ Lê Hồng M phải trả số tiền vay gốc là 650.000.000 đồng cùng lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Kể từ ngày vay cho đến nay, vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim H và ông Vũ Lê Hồng M chưa thanh toán khoản tiền vay gốc và lãi suất nào cho Ngân hàng. Như vậy, bà Nguyễn Thị Kim H và ông Vũ Lê Hồng M đã không thực hiện trả nợ theo cam kết tại hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Mặc dù Ngân hàng đã cử cán bộ cùng chính quyền địa phương theo dõi, đôn đốc để trả nợ, nhưng bà Nguyễn Thị Kim H và ông Vũ Lê Hồng M vẫn cố tình lẩn tránh không chịu trả nợ. Tại phiên tòa, mặc dù Tòa án đã triệu tập phiên tòa lần 2, nhưng vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim H và ông Vũ Lê Hồng M vẫn không có mặt, nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Cháu Vũ Hồng Minh V1, sinh năm: 1992; Vũ Hùng Minh V2, sinh năm: 1995; Vũ Hùng Quốc Đ, sinh năm: 1997; Vũ Hùng Đan M, sinh năm: 1998 và Vũ Hùng Mạch N, sinh năm: 2000 là các con của vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim H và ông Vũ Lê Hồng M. Tại thời điểm ký hợp đồng vay tiền ngày 22/7/2016, các con là thành viên trong hộ gia đình ký hợp đồng ủy quyền, giao các tài sản gồm các quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 822291 đối với thửa đất số 172, tờ bản đồ số 6, diện tích 1180 m² tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 31/7/1997 cho hộ bà Nguyễn Thị Kim H; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 822438 đối với thửa đất số 384, 382, 383, 379, tờ bản đồ số 14, diện tích 1710m² tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk do UBND thành phố B cấp ngày 31/7/1997 cho hộ bà Nguyễn Thị Kim H để cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim H và ông Vũ Lê Hồng M thế chấp bảo đảm cho bên thứ 3, vay vốn tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng và xử lý các giấy tờ, văn bản có liên quan đến việc thế chấp và giải quyết mọi rủi ro (nếu có) từ việc ủy quyền. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, mặc dù Tòa án đã triệu tập phiên tòa nhiều lần, nhưng các con của vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim H và ông Vũ Lê Hồng M vẫn không có mặt, nên không

cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đối với bà Nguyễn Thị A, là chị gái của bà Nguyễn Thị Kim H. Vì muốn tiện sản xuất, nên hai chị em thỏa thuận trao đổi đất ruộng với nhau từ năm 1993 đến nay, việc thỏa thuận chỉ trao đổi bằng miệng chứ không lập giấy tờ gì và hiện tại bà A vẫn sản xuất trên thửa ruộng đã trao đổi.

Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột. Đối với các thửa đất số 379, 382, 383 và 384 tờ bản đồ số 14 có diện tích 1.710 m² tại xã H, thành phố B được Ủy ban nhân huyện C (nay là thành phố B) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 822438 ngày 31/7/1997 nay thuộc các thửa 1830, 1829, 1812, 1813, 1680, 1679 và 1669 tờ bản đồ số 15. Địa chỉ thửa đất: Xã H, thành phố B. Trong đó có 02 thửa 1669 và 1679 (*đất ruộng chị em trao đổi*) nay đứng tên Nguyễn Thị A trên bản đồ địa chính của Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B (có sơ đồ địa chính lưu trong hồ sơ vụ án).

Do 02 thửa đất số 1669 và 1679 đã được vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim H và ông Vũ Lê Hồng M thế chấp vay vốn ngân hàng nhưng bà A không biết. Vì vậy bà Nguyễn Thị A có quyền khởi kiện vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim H và ông Vũ Lê Hồng M, để lấy lại thửa đất đã trao đổi khi có nhu cầu

Do vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim H và ông Vũ Lê Hồng M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh L, Đắk Lắk khởi kiện, yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim H và ông Vũ Lê Hồng M phải trả số tiền vay gốc và lãi suất (tính đến ngày xét xử 08/4/2019) là có cơ sở nên cần chấp nhận. Số tiền vay gốc và lãi suất được tính như sau:

- Tiền vay gốc: 650.000.000 đồng.

- Tiền lãi trong hạn tính từ ngày vay 22/7/2016 đến ngày 21/7/2017 là 65.902.778 đồng.

- Tiền lãi trong hạn tính từ ngày vay 22/7/2017 đến ngày 21/7/2018 là 65.902.778 đồng.

- Tiền lãi trong hạn tính từ ngày vay 22/7/2018 đến ngày 08/4/2019 (ngày xét xử lần 1) là 47.125.000 đồng.

- Tiền lãi quá hạn từ ngày 22/7/2017 đến ngày 21/7/2018 là: 5.069.444 đồng.

- Tiền lãi quá hạn từ ngày 22/7/2018 đến ngày 08/4/2019 là: 7.250.000 đồng.

Tổng cộng: **841.250.000** đồng (Tám trăm bốn mươi một triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng). (Trong đó: Tiền vay gốc 650.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 08/4/2019 là 191.250.000 đồng).

Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Vũ Lê Hồng M tiếp tục chịu lãi suất phát sinh trên số dư nợ gốc, theo mức thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5215 -

LAV 20160043 ngày 22/7/2016 kể từ ngày 09/4/2019 cho đến khi trả xong số nợ gốc.

Sau khi bà Nguyễn Thị Kim H và ông Vũ Lê Hồng M trả xong khoản nợ trên cho Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh L, Đắk Lắk thì ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho bà H, ông M giấy tờ, tài sản thế chấp tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã ký kết số 67X/2016 ngày 22/7/2016.

Trường hợp bà H, ông M không trả được nợ cho ngân hàng, thì tài sản thế chấp được xử lý theo quy định của pháp luật, để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân H và ông Vũ Lê Hồng M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể là:

$841.250.000\text{đồng} = 36.000.000\text{đồng} + (41.250.000\text{đồng} \times 3\%) = 37.237.500\text{đồng}$, án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Áp dụng các Điều 463, 465, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh L, Đắk Lắk.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim H và ông Vũ Lê Hồng M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh L, Đắk Lắk số tiền **841.250.000** đồng (Tám trăm bốn mươi một triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng). (Trong đó: Tiền vay gốc 650.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 08/4/2019 là 191.250.000 đồng).

Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Vũ Lê Hồng M tiếp tục chịu lãi suất phát sinh trên số dư nợ gốc, theo mức thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5215 - LAV 20160043 ngày 22/7/2016 kể từ ngày 09/4/2019 cho đến khi trả xong số nợ gốc.

Sau khi bà Nguyễn Thị Kim H và ông Vũ Lê Hồng M trả xong khoản nợ trên cho Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh L, Đắk Lắk thì ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho bà H, ông M giấy tờ, tài sản thế chấp tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã ký kết số 67X/2016 ngày 22/7/2016.

Trường hợp bà H, ông M không trả được nợ cho ngân hàng, thì tài sản thế chấp được xử lý theo quy định của pháp luật, để bảo đảm cho việc thi hành án.

-Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Vũ Lê Hồng M phải chịu 37.237.500 đồng, án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh L, Đắk Lắk không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 16.617.500.000 đồng do bà Vũ Thị QN nộp thay ngân hàng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2016/0004788 ngày 17/12/2017.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- CC thi hành án dân sự Tp. BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Thành